

Ngày	16,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.9%	-3.0%	-5.9%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	13,200 - 28,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	513
Số lượng CPLH (CP)	32,064,749
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,245
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.51
EPS	1,207
P/E	13.3

DT thuần

Q1/24

115

tỷ VNĐ

QoQ: ▼273| -70.3%

YoY: ▲ 86.1| 299%

LN trước thuế

Q1/24

1.00

tỷ VNĐ

QoQ: ▼27.7| -96.5%

YoY: ▲ 12.2| 109%

LN sau thuế

Q1/24

0.33

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.4| -98.6%

YoY: ▲ 11.6| 103%

ROA

2023

2.7%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

2023

840

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 384| 84.1%

LN trước thuế

2023

38.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 13.1| 51.4%

LN sau thuế

2023

30.1

tỷ VNĐ

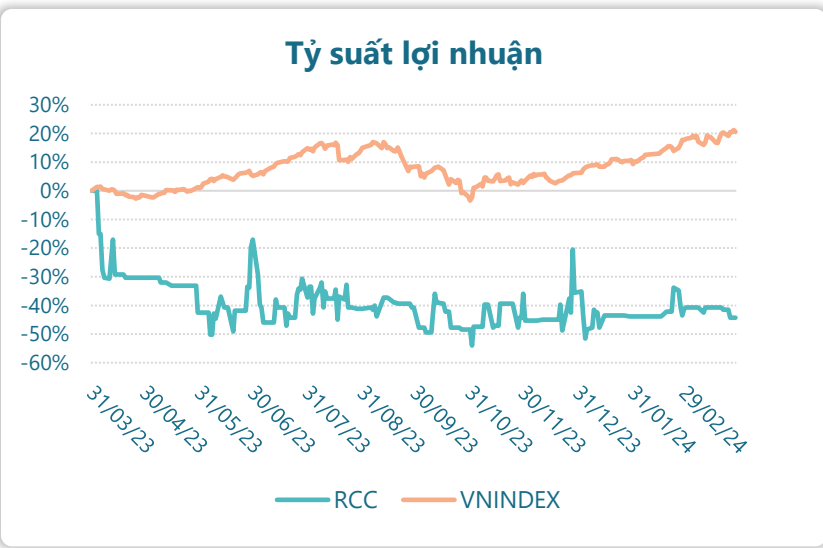
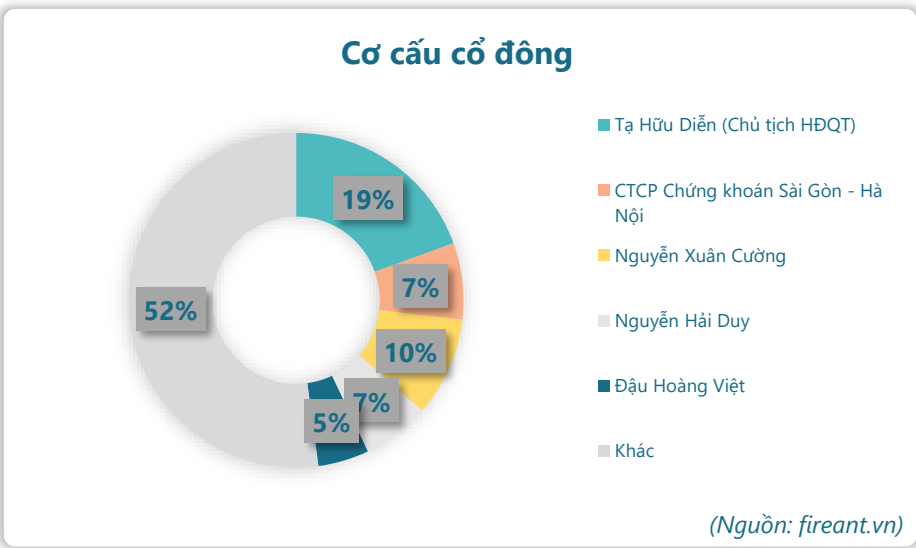
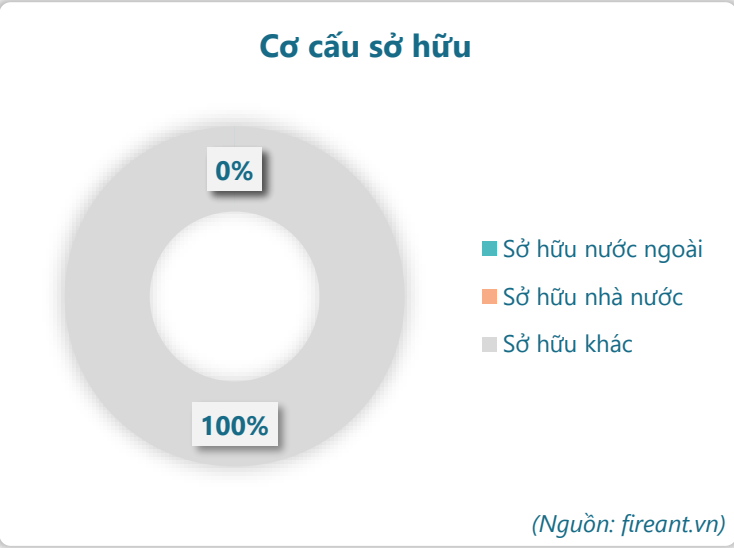
YoY: ▲ 7.50| 32.9%

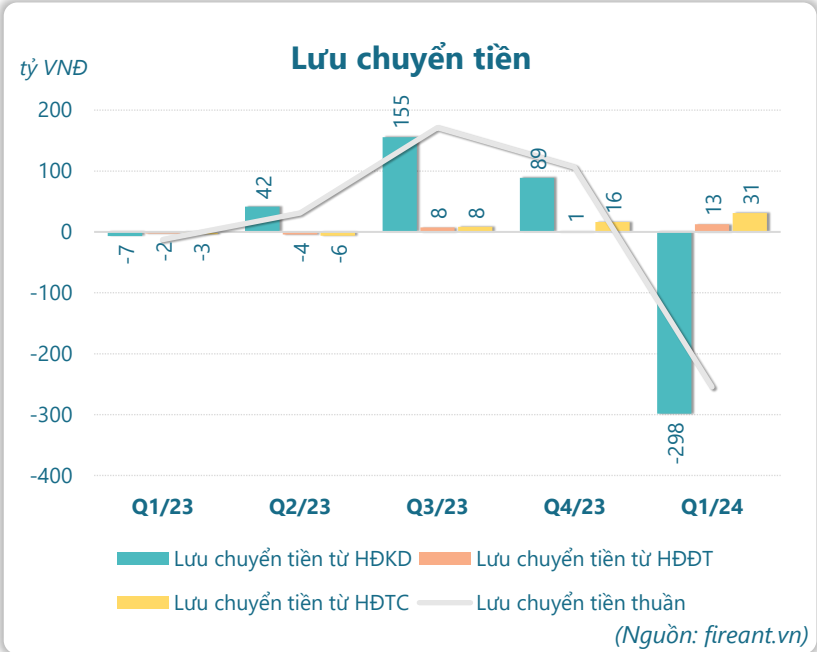
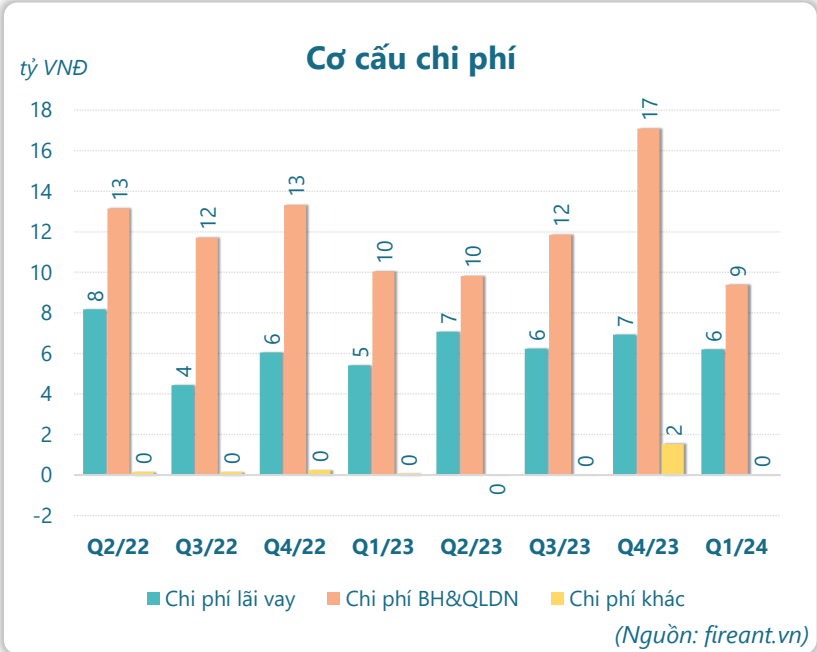
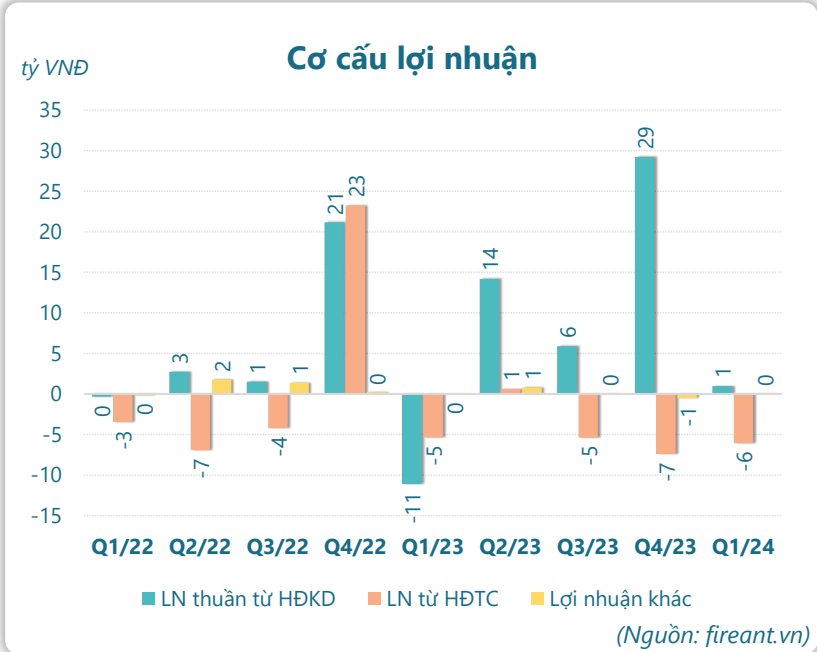
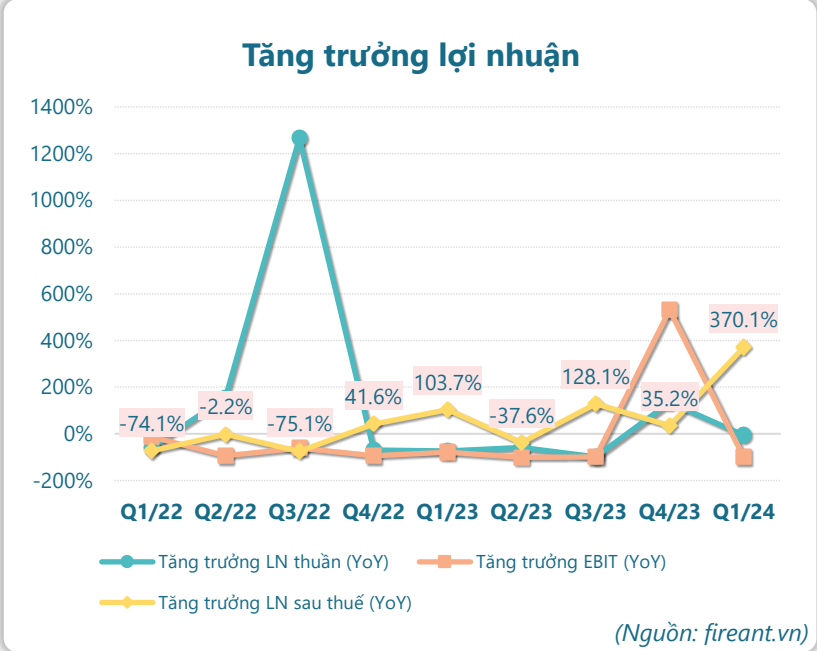
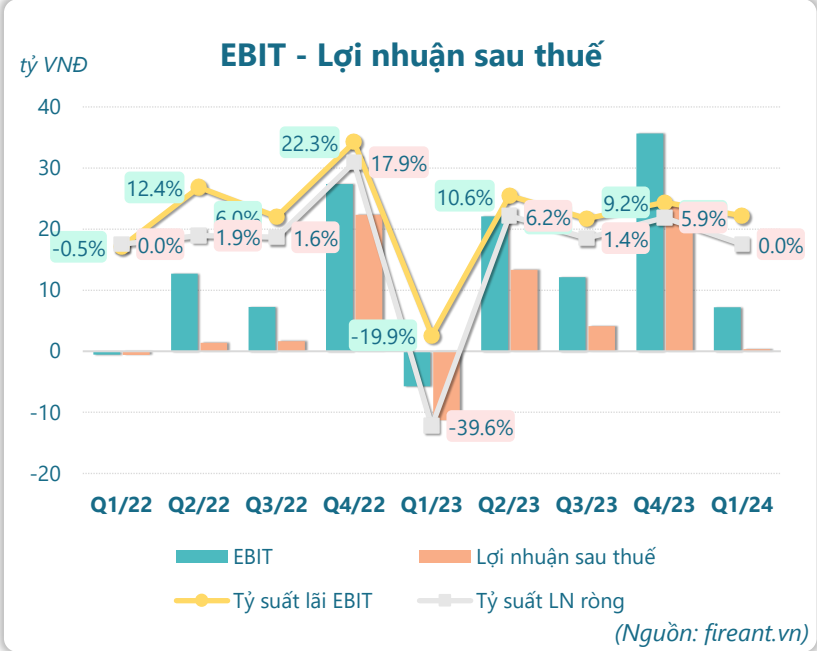
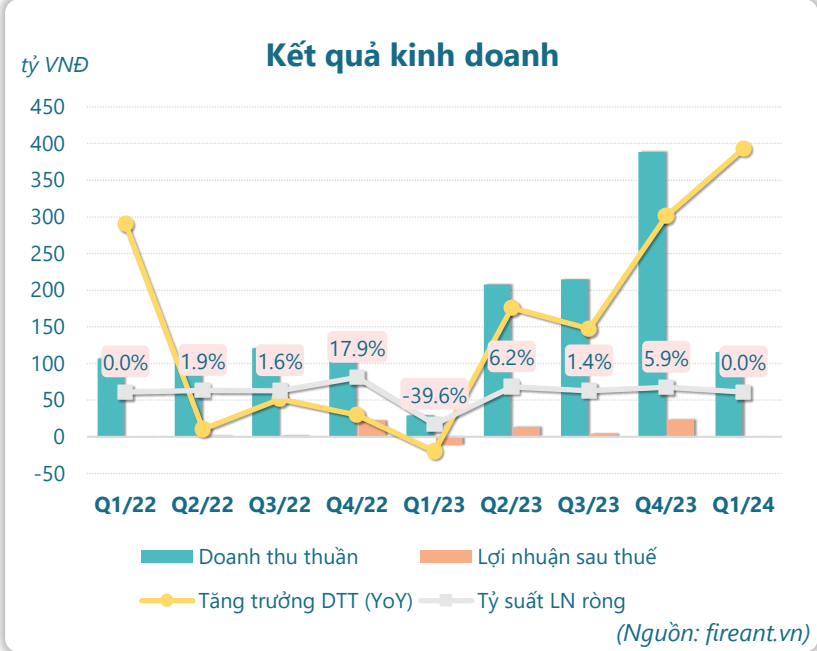
ROE

2023

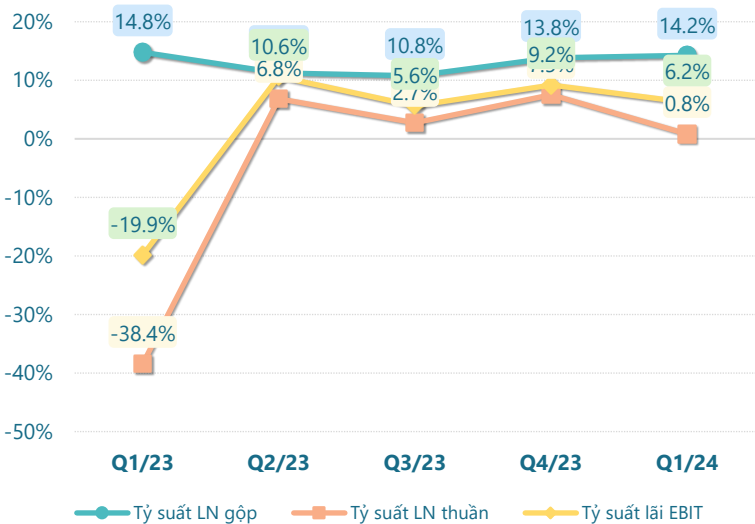
7.0%

+/- YoY: ▲ 0.5%



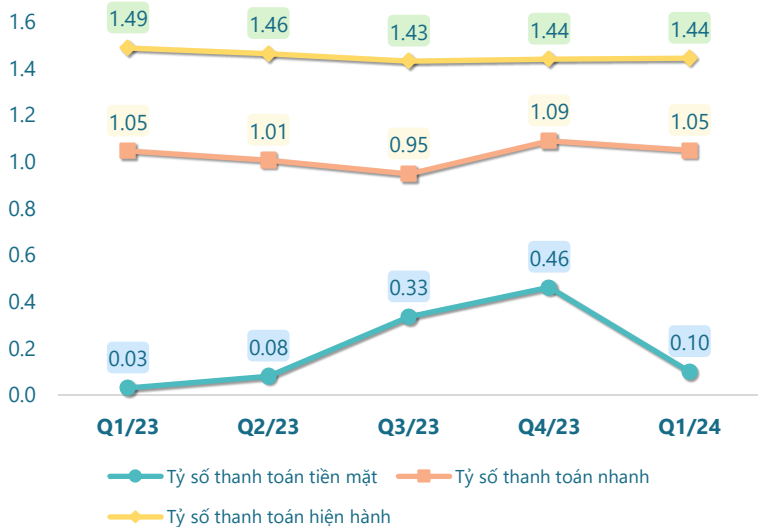


Tỷ suất lợi nhuận



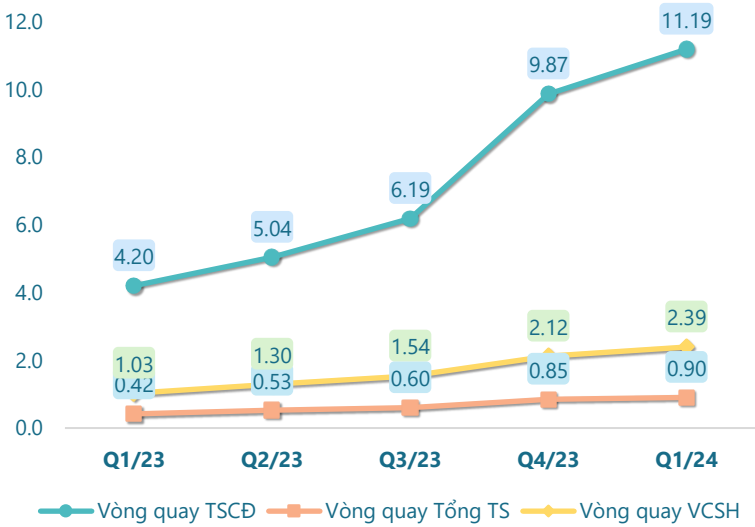
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



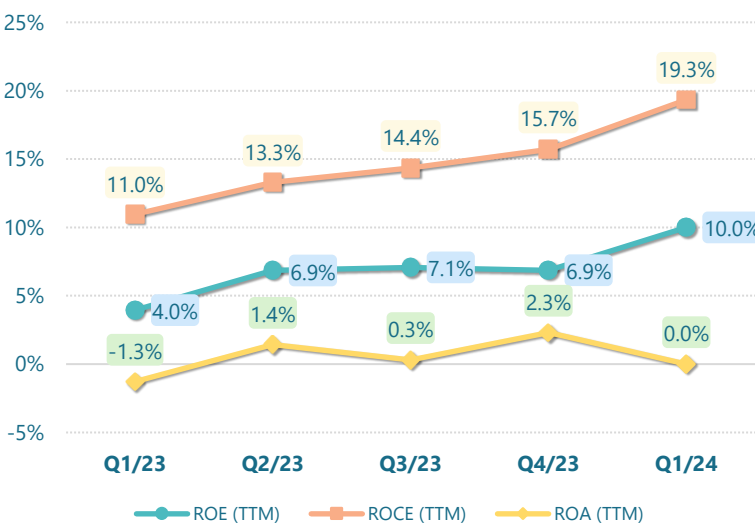
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



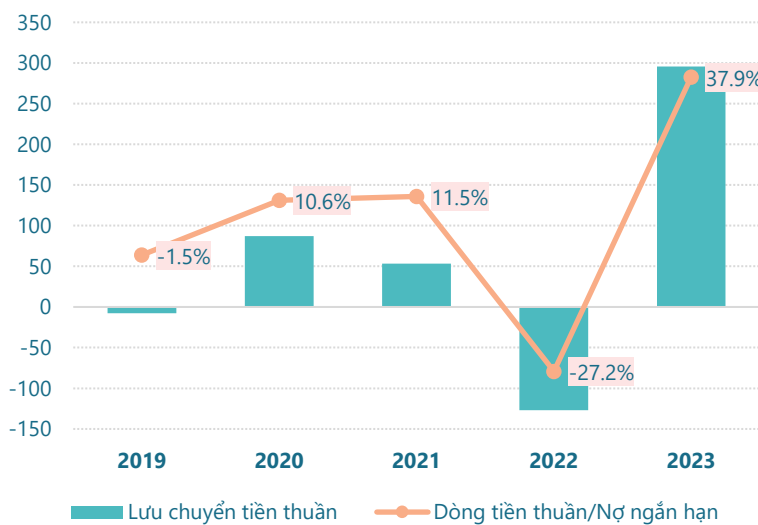
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



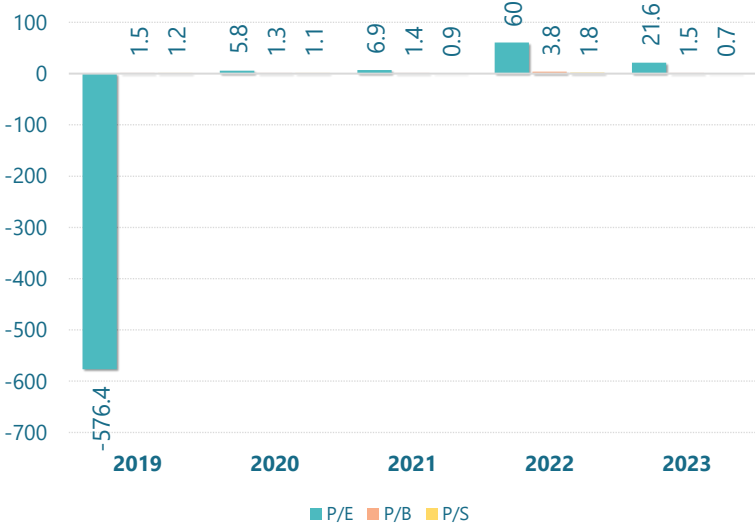
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)